|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BIỂU THUYẾT MINH**  **NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 12/2022/QĐ-UBND NGÀY 15/4/2022 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU** | | | |
| **STT** | **Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu** | **Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu** | **Lý do sửa đổi, thay thế** |
| 1 | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;  ~~Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;~~  ~~Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạ~~t ~~động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;~~  ~~Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;~~  Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ. | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ vàLuật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;  ***Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;***  ***Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;***  ***Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố***;  ***Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;***  Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ. | - Bổ sung thêm căn cứ, lý do: Tại Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: *“Việc tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”*  - Thay thế các các căn cứ pháp lý do các văn bản viện dẫn tại Quy chế cũ đã hết hiệu lực.  - Bổ sung thêm căn cứ quy định, lý do: Tại Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: *“Việc tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”* |
| 2 | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  Quy chế này quy định việc tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây ~~viết tắt~~ là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lai Châu. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây ***gọi chung*** là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lai Châu. | Cơ bản giữ nguyên như Quy chế cũ |
| 3 | Điều 2. Đối tượng áp dụng  1. Quy chế này áp dụng đối với những người tham gia dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã quy định tại ~~khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019)~~ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.  ~~2. Không áp dụng Quy chế này trong tuyển dụng chức danh công chức Trưởng Công an cấp xã~~. | Điều 2. Đối tượng áp dụng  Quy chế này áp dụng đối với những người tham gia dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã quy định tại ***khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*** và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu. | Sửa đổi quy định lại để đảm bảo các chức danh đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. |
| 4 | Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng  1. ~~Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao~~.  2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.  3. ~~Việc tổ chức tuyển dụng phải có kế hoạch cụ thể dựa trên nhu cầu thực tế của các xã, phường, thị trấn, các huyện, thành phố~~. | Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng  ***1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải*** bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật.  ***2. Tuyển dụng đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.***  ***3. Ưu tiên tuyển dụng người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.*** | Sửa đổi cho phù hợp quy định tại Điều 38 Luật Cán bộ công chức năm 2008. |
| 5 | Điều 4. Phương thức tuyển dụng  ~~Phương thức~~ tuyển dụng đối với công chức cấp xã thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển. | Điều 4. Phương thức tuyển dụng  1. ***Việc*** tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, ***trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.***  ***2. Ngoài hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển, xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức cấp xã đối với trường hợp theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.*** | Sửa đổi, bổ sung “*tiếp nhận công chức*” để đảm bảo đầy đủ nội dung theo Mục 3 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, hình thức tiếp nhận quy định tại Điều 14 Nghị định 33/2023/NĐ-CP. |
|  |  | ***Điều 5. Căn cứ tuyển dụng***  ***1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn từng chức danh và số lượng công chức cấp xã còn thiếu so với số lượng được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.***  ***2. Uỷ ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng để làm căn cứ trước mỗi kỳ tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng bao gồm các nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP).***  ***3. Kế hoạch tuyển dụng khi xét tuyển đối với nhóm đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.*** | - Bổ sung Điều 5 “*Căn cứ tuyển dụng*” để đảm bảo đầy đủ nội dung yêu cầu tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 33/2023/NĐ-CP.  - Nội dung theo quy định tại Điều 3 Nghị định 138/2020/NĐ-CP |
| 6 | Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển  Điều kiện đăng ký dự tuyển ~~thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.~~ | Điều 6. Điều kiện đăng ký dự tuyển  1. Điều kiện đăng ký dự tuyển ***công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức***. ***Ngoài ra còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.***  ***2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*** | - Thay thế quy định vì các văn bản viện dẫn tại Quy chế cũ đã hết hiệu lực.  - Quy định mới để đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Nghị định 33/2023/NĐ-CP và đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 ban hành quy định tiêu chuẩn đối với CBCC ở cấp xã và ngành đào tạo đối vớ công chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.  - Bổ sung quy định đảm bảo theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. |
| 7 | **~~Điều 6. Thẩm quyền tuyển dụng~~**  ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố~~ *~~(huyện, thành phố sau đây viết tắt là cấp huyện)~~* ~~có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và Quy chế này.~~ |  | - Bỏ điều này tại quy chế cũ vì Nghị định 112/2011/NĐ-CP đã hết hiệu lực.  - Không đưa vào dự thảo Quy chế vì *“Thẩm quyền tuyển dụng”*đã được quy định rõ tại Điều 15 Nghị định 33/2023/NĐ-CP và các nội dung tổ chức tuyển dụng tại Điều 13 Nghị định 33/2023/NĐ-CP không yêu cầu. |
| 8 |  | **Điều 7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng**  ***1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.***  ***2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.*** | - Bổ sung quy định “*Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng*” tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 33/2023/NĐ-CP.  - Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. |
| 9 | Điều 7. Hội đồng tuyển dụng  1~~. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã (sau đây gọi chung là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lậptheo quy định tại Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.Hội đồng hoạt động theo từng kỳ và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.~~  2. ~~Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định~~ tại ~~khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.~~  3. Không bố trí làm thành viên Hội đồng đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc của bên vợ (chồng) hoặc vợ hoặc chồng hoặc là con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển công chức cấp xã hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.  4. Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của cơ quan tham mưu trực tiếp trong các hoạt động của Hội đồng, do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định. | **Điều 8. Hội đồng tuyển dụng**  ***1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:***  ***a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;***  ***b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ;***  ***c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phòng Nội vụ;***  ***d) Các uỷ viên khác là đại diện lãnh đạo của một số phòng, ban, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.***  ***2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn tại điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.  4. Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của cơ quan tham mưu trực tiếp trong các hoạt động của Hội đồng, do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định.  ***5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2020/TT-BNV).*** | - Sửa đổi, thay thế quy định tại quy chế cũ do các văn bản viện dẫn đã hết hiệu lực. Mặt khác các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo quy chế được quy định tại Điều 7 Nghị định số138/2020/NĐ-CP. Quy định cụ thể hóa thành viên của “cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng”.  - Sửa đổi, thay thế quy định tại quy chế cũ do các văn bản viện dẫn tại Quy chế cũ đã hết hiệu lực.  - Cơ bản giữ nguyên nội dung của quy chế cũ, trong dự thảo quy chế biên tập lại theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.  - Giữ nguyên nội dung  - Sửa đổi, thay thế quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế cũ do các văn bản viện dẫn đã hết hiệu lực. Quy định tại dự thảo quy chế đảm bảo đầy đủ quy định về Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã |
| 10 |  | ***Điều 9. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng***  ***Việc thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng và công tác tổ chức thi tuyển, xét tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV*** | - Chuyển quy định của các Điều 9,10,11,12,13,14,16,17 trong quy chế cũ và trích viện dẫn theo quy định Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ để thành một điều trong dự thảo quy chế để đảm bảo ngắn gọn, đầy đủ các quy định cho Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã và các bộ phận giúp việc của Hội đồng |
| 11 | CHƯƠNG II  Mục 1. THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ  Điều 8. Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển  Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển thực hiện theo quy định tại ~~Điều 11, Điều 12 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ đã được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019~~ | CHƯƠNG II  Mục 1.THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ  Điều 10. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển  Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại ***Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/2/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2023/NĐ-CP).*** | - Sửa đổi, thay thế các quy định tại quy chế cũ do các văn bản viện dẫn đã hết hiệu lực.  - Bổ sung quy định tại dự thảo quy chế căn cứ vào quy định của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP |
| 12 | ~~Điều 9. Ban đề thi~~  ~~Điều 10. Ban coi thi~~  ~~Điều 11. Ban phách~~  ~~Điều 12. Ban chấm thi~~  ~~Điều 13. Ban chấm phúc khảo~~  ~~Điều 14. Ban Kiểm tra sát hạch~~ |  | Các nội dung quy định tại Điều 9,10,11,12,13,14,16,17 quy chế cũ được trích viện dẫn theo quy định Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và đưa vào Điều 9 dự thảo Quy chế. |
| 13 | Điều 15. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển  Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển thực hiện theo quy định tại ~~Điều 13 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.~~ | Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển  ***Việc*** xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển ***công chức cấp xã*** thực hiện theo quy định tại ***Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.*** | Sửa đổi, thay thế văn bản viện dẫn tại Quy chế cũ do đã hết hiệu lực. |
| 14 | Mục 2. XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ | Mục 2. XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ  ***Điều 12. Đối tượng xét tuyển***  ***1.*** ***Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***2. Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.***  ***3. Riêng chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện việc xét tuyển theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.*** | Bổ sung quy định “*Đối tượng xét tuyển”* theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP |
| 15 | Điều 18. Nội dung và hình thức xét tuyển  Nội dung và hình thức xét tuyển thực hiện theo quy định tại ~~Điều 14, Điều 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.~~ | *Điều 13*.Hình thức, nội dung xét tuyển**, *xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển***  Hình thức, nội dung xét tuyển, ***xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã*** thực hiện theo ***quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.*** | Sửa đổi, thay thế các quy định tại quy chế cũ do các văn bản viện dẫn đã hết hiệu lực. |
| 16 | Điều 19. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức  Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển thực hiện theo quy định tại ~~Điều 16 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.~~ |  | - Sửa đổi, thay thế văn bản viện dẫn tại quy chế cũ do đã hết hiệu lực.  - Bổ sung nội dung quy định tại Điều 13 dự thảo Quy chế theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP |
| 17 | ~~Mục 3. TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT~~  ~~Điều 20. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã~~  ~~Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ~~. |  | - Sửa đổi, thay thế các quy định tại quy chế cũ do các văn bản viện dẫn đã hết hiệu lực.  - Chuyển thành quy định tại Điều 18,19,20,21 Mục 4 “*Tiếp nhận vào làm công chức*” tại dự thảo Quy chế theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ. |
| 18 | Mục 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ  Điều 21. Quy trình tuyển dụng  1. ~~Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hằng năm theo từng chức danh, báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp phê duyệt kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo quy định. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã phải nêu rõ số lượng chức danh công chức cấp xã được giao, số lượng công chức hiện có và số lượng công chức còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh công chức cấp xã.~~  ~~2. Trường hợp không phải thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc Hội đồng xét tuyển, khi số lượng người đăng ký dự tuyển có dưới 20 người; Phòng Nội vụ cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện trực tiếp tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã theo quy định. Khi tổ chức thi tuyển công chức cấp xã vẫn phải thành lập các Ban giúp việc theo quy định.~~ | Mục 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ | - Sửa đổi và đưa vào quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy chế đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Nghị định 138/2020/NĐ-CP.  - Bỏ quy định tại quy chế cũ do văn bản viện dẫn dã hết hiệu lực. Hiện nay, không có quy định về nội dung này |
| 19 | Điều 22. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và tổ chức tuyển dụng  1. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại ~~Điều 17 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ~~.  2. ~~Tổ chức tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.~~ |  | Sửa đổi các văn bản viện dẫn tạiquy chế cũ do đã hết hiệu lực và thay thế bằng các văn bản quy định hiện hành và chuyển gộp vào Điều 14 dự thảo Quy chế |
| 20 | Điều 23. Thông báo kết quả tuyển dụng và Hồ sơ của người trúng tuyển  1. Thông báo kết quả tuyển dụng thực hiện theo quy định tại ~~Điều 19 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.~~  2. Hồ sơ của người trúng tuyển thực hiện theo quy định tại ~~Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.~~  Điều 24. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc  Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại ~~Điều 20 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.~~ | ***Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng***  ***1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP***  ***2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***3. Tổ chức thi tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP. Tổ chức xét tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***4. Thông báo kết quả tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***6. Quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.*** | - Sửa đổi, thay thế do các văn bản viện dẫn Quy chế cũ đã hết hiệu lực.  - Dự thảo Quy chế sửa đổi thành một điều về trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng và bổ sung quy định mới theo văn bản viện dẫn của Trung ương. |
| 21 |  | ***Điều 15. Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã***  ***Nội quy kỳ tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.*** | Bổ sung Điều này tại dự thảo Quy chế đảm bảo đầy đủ nội dung quy định tổ chức tuyển dụng. Quy định theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV |
| 22 |  | ***Điều 16. Quy định tập sự***  ***1. Thời gian tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.***  ***2. Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***3. Người được tuyển dụng giữ chức danh công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng***. | Bổ sung nội dung quy định về *“tập sự đối với công chức cấp xã”*theo khoản 15 Điều 13 Nghị định 138/2020/NĐ-CP. |
|  |  | ***Điều 17. Huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự***  ***Huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.*** |  |
|  |  | ***Mục 4. TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ***  ***Điều 18. Đối tượng tiếp nhận***  ***Đối tượng tiếp nhận được thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.***  ***Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận***  ***Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh tiếp nhận, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nếu đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật và đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện sau:***  ***1. Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tiếp nhận.***  ***2. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm công tác trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã, có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tiếp nhận. Trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã trở lên, khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.***  ***3. Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.***  ***Điều 20. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức***  ***Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã được thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.***  ***Điều 21. Hội đồng kiểm tra, sát hạch***  ***1. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại Điều 18 Quy chế này vào làm công chức cấp xã, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Quy chế này). Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.***  ***2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch; nội dung sát hạch; nguyên tắc làm việc; tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng kiểm tra, sát hạch.***  ***Điều 22. Trình tự, thủ tục tiếp nhận vào làm công chức cấp xã***  ***Trình tự, thủ tục tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 của Quy chế này như sau:***  ***1. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.***  ***2. Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.***  ***3. Phê duyệt nội dung sát hạch, hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch.***  ***4. Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người đề nghị tiếp nhận. Nội dung và thời gian tổ chức sát hạch thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định 138/2020/NĐ-CP.***  ***5. Phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch.***  ***6. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức.***  ***Điều 23. Nội quy tiếp nhận công chức cấp xã***  ***Nội quy tiếp nhận thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.*** | - Tại Điều 20 Quy chế cũ quy định *“Tuyển dụng đối với trường hợp đặc biệt”* đối với công chức cấp xã theo Nghị định 112/2011/NĐ-CP và Nghị định 34/2019/NĐ-CP.  Tuy nhiên, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đã bãi bỏ 02 Nghị định trên và quy định thành *“Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã”. D*o đó, dự thảo Quy chế xây dựng thành Mục 4. “*Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã”* để đảm bảo quy định. Đối tượng tiếp nhận được thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.  - Quy định về tiêu chuẩn điều kiện tiếp nhận áp dụng tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.  - Quy định hồ sơ tiếp nhận áp dụng tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.  - Quy định Hội đồng kiểm tra sát hạch áp dụng tại Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP  - Quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận vào làm công chức cấp xã được cụ thể từ nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo điểm b, điểm c khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và quy trình |
|  |  | ***CHƯƠNG III***  ***CÁC CÔNG TÁC KHÁC***  ***Điều 24. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã***  ***1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.***  ***2. Nhiệm vụ của Trưởng ban giám sát, của thành viên Ban giám sát, nội dung giám sát, địa điểm giám sát, tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.***  ***Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo***  ***1. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.***  ***2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã sau khi Hội đồng đã giải thể thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.***  ***Điều 26. Lưu trữ tài liệu***  ***Quy định về hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.*** | Dự thảo Quy chế bổ sung nội dung giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, giải quyết khiếu nại tố cáo và lưu trữ tài liệu để đảm bảo đầy đủ quy định trong quá trình thực hiện.  - Áp dụng quy định tại Điều 36, Điều 37, Điều 38 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.  - Áp dụng quy định tại Điều 37, Điều 38 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.  - Áp dụng quy định tại Điều 38 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV. |
| 23 | Chương III  TỔ CHỨC THỰC HIỆN  Điều 25. Trách nhiệm thi hành  1. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện Quy chế này.  2. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này./. | Chương IV  TỔ CHỨC THỰC HIỆN  Điều 27. Trách nhiệm thi hành  1. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện Quy chế này.  2. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này. | Giữ nguyên nội dung so với quy chế cũ |
| 24 |  | ***Điều 28. Các quy định khác***  ***1. Các nội dung không quy định tại quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.***  ***2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó ./.*** | Bổ sung quy định để đảm bảo cơ sở trong quá trình thực hiện |